

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Hoài N, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Tổ 5 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Nơi tạm trú: Ngõ 323 X, phường X, quận B, Hà Nội.

2/ Chị Lưu Phương Thúy, sinh năm 1988.

Nơi thường trú và tạm trú: Tổ 5 phường N, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Q ngày 16/10/2013. Hôn nhân của anh N và chị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh N và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T xác nhận có 01 con

chung là cháu Lê Bảo N (nữ), sinh ngày 22/2/2014. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con chung và quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Anh Lê Hoài N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T.

- **Về con chung**: Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Bảo N (nữ), sinh ngày 22/2/2014. Ly hôn, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ**: Anh Lê Hoài N và chị Lưu Phương T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hoài N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000122 ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường C,
tp.C, Quảng Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà